TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Chị Ngô Thị Lệ Nga.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị Mỹ L (tên gọi khác: Q), sinh ngày 05/02/1990. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Phùng Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2022 trong quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn chị Lưu Thị Mỹ L, trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C cưới nhau vào ngày 19/10/2010 âm lịch, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện HN, tỉnh ĐT. Hôn nhân do quen biết trước khoảng 02-03 năm. Sau khi cưới chị và anh C cùng sống chung

với gia đình anh C đến năm 2016 thì vợ chồng cùng lên tỉnh Bình Dương làm, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến ngày 10/6/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chung sống không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do mỗi lần anh C đi nhậu về thì kiếm chuyện với chị nên vợ chồng cự cãi nhau, anh C còn có tình cảm với người phụ nữ khác, vì chị bắt gặp tin nhắn trong điện thoại của anh C với nội dung hỏi "anh C ngủ chưa", rồi chị hỏi anh C thì anh C trả lời là người ta nhắn tin lộn nhưng chị thường xuyên thấy tin nhắn trong điện thoại của anh C như vậy, anh C cũng thừa nhận có tình cảm với người phụ nữ khác, anh C hỏi chị "mày muốn gì" và đánh chị vài bạt tay, khi anh C đánh chị thì chị không có báo chính quyền địa phương. Sau khi đánh chị thì anh C bỏ hai mẹ con chị đi cho đến nay. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Chị và anh C không còn sống chung từ ngày 10/6/2021 cho đến nay và vợ chồng không có gặp nhau hàn gắn tình cảm. Khi chị nộp đơn khởi kiện ly hôn có gọi điện cho anh C và có đến nhà chị chồng là chị bà con cô cậu ruột với anh C tên T thông báo là chị có làm đơn xin ly hôn với anh C tại Tòa án, vì anh C thường xuyên đến nhà chị T chơi, anh C nói với chị làm đơn ly hôn thì anh C về Tòa án ký tên nhưng sau đó thì anh C không chịu về. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Văn C.

[2] Về nuôi con chung: Chị và anh C chung sống có một con chung, con gái tên Phùng Thị Thảo D, sinh ngày 22/02/2012. Hiện con chung đang sống cùng chị. Từ ngày 10/6/2021 anh C bỏ đi cho đến nay thì không có gọi điện hay hỏi thăm, cũng không có gởi tiền cho chị nuôi dưỡng con chung. Hiện chị đang làm công nhân trong công ty gỗ tại tỉnh Bình Dương, thu nhập mỗi tháng 10.000.000đ, ngoài ra chị còn có thu nhập từ buôn bán khô, trừ tiền sinh hoạt cá nhân thì còn dư khoảng 8.000.000đ đủ để hai mẹ con chị sinh sống. Anh C hiện đang làm nghề gì chị không rõ nên không biết thu nhập mỗi tháng được bao nhiêu tiền. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Thảo D và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản chung: Chị và anh C chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị và anh C chung sống không có thiếu nợ ai, cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn anh Phùng Văn C đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh C vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lưu Thị Mỹ L, cho chị Lưu Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phùng Văn C. Về nuôi con chung: Giao Phùng Thị Thảo D, sinh ngày 22/02/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con do chị L tự nguyện không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lưu Thị Mỹ L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị và anh Phùng Văn C. Hiện anh C đang cư trú tại ấp L, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Phùng Văn C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng anh C vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị Mỹ L và anh Phùng Văn C được pháp luật công nhận. Vì, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển 01/HT2011 ngày 01/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện HN, tỉnh ĐT là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét, yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị Mỹ L là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống chị L, anh C đã có mâu thuẫn với nhau là có thật. Nhận thấy trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho chị L, anh C đoàn tụ nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn, vì vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc và đã không còn sống chung với nhau từ ngày 10/6/2021 cho đến nay. Anh C đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh C cũng không đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn

tình cảm với chị L, điều này cho thấy anh C không có thiện chí để đoàn tụ với chị L. Nhận thấy hôn nhân giữa chị L, anh C không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lưu Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phùng Văn C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử nhận thấy con chung Phùng Thị Thảo D, sinh ngày 22/02/2012 hiện đang sinh sống cùng chị L ổn định và được đảm bảo về mọi mặt. Đồng thời, con chung Thảo D có nguyện vọng sống cùng chị L. Do đó, nghĩ nên giao con chung Thảo D cho chị L được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt về quyền lợi mọi mặt và phát triển bình thường của con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L tự nguyện không yêu cầu phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về tài sản chung và nợ chung chị L trình bày, vợ chồng chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Lưu Thị Mỹ L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004222 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị Mỹ L. Cho chị Lưu Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phùng Văn C.

2. Về việc nuôi con:

2.1 Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị Mỹ L. Giao con chung Phùng Thị Thảo D, sinh ngày 22/02/2012 cho chị Lưu Thị Mỹ L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2 Anh Phùng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L tự nguyện không yêu cầu.

2.3 Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lưu Thị Mỹ L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004222 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/03/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung